

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 28-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Lượng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 1989, tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ tạm trú: Tổ 4, khu dân cư P, khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang H, sinh năm 1948 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1950; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2018 đến ngày 03/9/2018; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Bá Tr, sinh năm 1985, tại tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Địa chỉ tạm trú: Khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá N (đã chết) và bà Phạm Thị Đ (không rõ năm sinh); có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1990 và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2018 đến ngày 03/9/2018; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Bùi văn C (tên gọi khác: C sữa), sinh năm 1987, tại tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2018 đến ngày 03/9/2018; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Nguyễn Văn C (tên gọi khác: C gà), sinh năm 1986, tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ tạm trú: Khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Phạm Thị D (không rõ năm sinh); có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1989 và 02 con (lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2018 đến ngày 03/9/2018; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Cao Hữu Đ, sinh năm 1992, tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ tạm trú: Khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Hữu S, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; có vợ là Trần Thị B, sinh năm 1996 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2018 đến ngày 03/9/2018; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

6. Nguyễn Quốc K, sinh năm 1986, tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ tạm trú: Khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị O, sinh năm 1960; có vợ là Dương Thị V, sinh năm 1987 và 02 con (lớn sinh năm 2009 và nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2018 đến ngày 03/9/2018; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá Tr, Bùi văn C, Cao Hữu Đ, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Văn C, Trần Văn H là bạn bè quen biết. Tr, Bùi văn C, Đ, Nguyễn Văn C và H buôn bán hàng hóa và sinh sống ở các ki ốt gần nhau tại chợ P thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, còn K thuê phòng trọ để ở cách chợ P khoảng 100m.

Khoảng 22 giờ ngày 24/8/2018, trong lúc đang dọn dẹp hàng hóa tại chợ P thì Tr rủ Đ, Bùi văn C, Nguyễn Văn C đánh bạc được thua bằng tiền thì Đ và Bùi văn C, Nguyễn Văn C đồng ý. Cả nhóm hẹn nhau đến ki ốt của H để đánh bạc. Lúc này, Đ gọi điện thoại rủ K đánh bạc được thua bằng tiền, K đồng ý và đi bộ từ phòng trọ đến chợ P để tham gia đánh bạc. Khoảng 23 giờ cùng ngày,

Bùi văn C đến cửa hàng của gia đình Đ mua 01 bộ bài Tây 52 lá, nước uống cho cả nhóm với giá 200.000 nghìn (chưa trả tiền) và đến ki ốt của H gặp Tr, K, Đ và Nguyễn Văn C (lúc này H không có mặt tại ki ốt). Do là bạn bè quen biết nên thấy ki ốt của H không khóa cửa nên cả nhóm vào đánh bạc. Hình thức đánh bài liêng 03 lá (còn gọi là bài cào tổ), mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng và luân phiên chia bài. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 25/8/2018, H về đến ki ốt thấy cả nhóm đang đánh bạc được thua bằng tiền nên cùng tham gia chơi. Trong lúc đánh bạc Bùi văn C trả cho Đ 200.000 đồng tiền mua nước và bài trước đó.

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 25/8/2018, Công an phường T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên tiến hành kiểm tra và phát hiện Nguyễn Bá Tr, Bùi văn C, Nguyễn Văn C, Trần Văn H, Nguyễn Quốc K, Cao Hữu Đ đang thực hiện hành vi đánh bạc “bài liêng 03 lá” được thua bằng tiền nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ các vật chứng gồm:

- Số tiền trên chiếu bạc: 14.350.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng;

- Tạm giữ trên người của các bị cáo những tài sản sau: Trên người của Nguyễn Quốc K số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng, số Imei 3676384; trên người của Nguyễn Văn C 01 thẻ căn cước công dân (CMND) mang tên Nguyễn Văn C; trên người của Cao Hữu Đ số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu xám, số Imei 7956722; trên người của Bùi văn C 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng số Imei 7682895.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai:

Nguyễn Bá Tr khai: Tr mang theo và sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Tr bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.100.000 đồng (trong đó thắng 300.000 đồng).

Bùi văn C khai: C mang theo số tiền 3.660.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình chơi H cho C thêm 40.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang C thua 1.950.000 đồng và bị thu giữ 1.750.000 đồng trên chiếu bạc.

Nguyễn Văn C khai: C mang theo 5.200.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang C bị thu giữ trên chiếu bạc 5.650.000 đồng (trong đó thắng 450.000 đồng).

Cao Hữu Đ khai: Đ mang theo và sử dụng 1.350.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Đ bị thu giữ trên chiếu bạc 1.750.000 đồng (trong đó thắng 400.000 đồng) và bị thu giữ trên người 200.000 đồng (là số tiền Bùi văn C trả nợ do mua thiếu 01 bộ bài tây 52 lá và nước uống trước đó).

Nguyễn Quốc K khai: K mang theo số tiền 12.000.000 đồng và sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc còn 10.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích

đánh bạc. Khi bị bắt quả tang K bị thu giữ trên chiếu bạc 2.500.000 đồng tiền chơi bài thắng và 12.000.000 đồng trên người.

Trần Văn H khai: H sử dụng 700.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang H bị thu giữ 600.000 đồng, thua 100.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo xác định: Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 16.550.000 đồng (trong đó thu trên chiếu bạc 14.350.000 đồng, thu giữ trên người của các bị cáo là 2.200.000 đồng gồm: K 2.000.000 đồng và Đ 200.000 đồng).

Cáo trạng số 15/CT-VKS.TU ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Bá Tr, Bùi văn C, Cao Hữu Đ, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Văn C, Trần Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng. Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc về vai trò đồng phạm của các bị cáo để có hình phạt tương ứng, cụ thể: Bị cáo Tr là người khởi xướng và rủ các bị cáo khác đánh bạc được thua bằng tiền, bị cáo Đ là người dùng điện thoại của mình gọi điện cho bị cáo K để rủ chơi đánh bạc được thua bằng tiền, bị cáo Bùi văn C là người mua bài và nước uống để chuẩn bị cho việc đánh bạc, bị cáo H là người cho mượn địa điểm để các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền, bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Quốc K chỉ tham gia đánh bạc. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho tất cả các bị cáo, riêng bị cáo Nguyễn Quốc K đề nghị cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do có ông nội là người có công với cách mạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Tr 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Cao Hữu Đ, Trần Văn H, Bùi văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc K số tiền 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 16.550.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng của bị cáo Nguyễn Quốc K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám của bị cáo Cao Hữu Đ dùng vào việc liên lạc rủ đánh bạc; giao trả cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) thẻ căn cước công dân (CMND) số 038086001557 mang tên Nguyễn Văn C; giao trả cho bị cáo Bùi văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng; giao trả cho bị cáo Nguyễn Quốc K số tiền 10.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, trong lời nói sau cùng các bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ ngày 24/8/2018 đến 00 giờ 20 phút ngày 25/8/2018, tại ki ốt do Trần Văn H thuê thuộc chợ P, khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương các bị cáo gồm: Nguyễn Bá Tr, Bùi văn C, Cao Hữu Đ, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Văn C, Trần Văn H đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức bài liêng 03 lá, tổng số tiền dùng để đánh bạc thu giữ được là 16.550.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó, tiền thu giữ tại chiếu bạc là 14.350.000 đồng và thu giữ trên người của các bị cáo là 2.200.000 đồng (K 2.000.000 đồng và Đ 200.000 đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và nếp sống văn minh xã hội. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn kiếm tiền nhanh chóng các bị cáo bất chấp hậu quả thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo để có hình phạt phù hợp, thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, chuẩn bị trước chỉ thống nhất hình thức chơi bài và quy định mỗi ván cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Trong đó, bị cáo Tr là người khởi xướng khi rủ Đ, Bùi văn C, Nguyễn Văn C đánh bạc được thua bằng tiền và

tham gia đánh bạc nên phải chịu hình phạt cao nhất. Bị cáo H là người cho mượn địa điểm để các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc và tham gia đánh bạc, bị cáo Đ là người tham gia đánh bạc và gọi điện thoại rủ K cùng tham gia đánh bạc, bị cáo Bùi văn C là người tham gia đánh bạc và chuẩn bị bài, nước uống cho các đồng phạm khác. Do đó, các bị cáo H, Đ và Bùi văn C có vai trò thực hành tích cực nên phải chịu mức hình phạt bằng nhau nhưng thấp hơn bị cáo Tr và cao hơn bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Nguyễn Quốc K. Bị cáo K và bị cáo Nguyễn Văn C chỉ tham gia đánh bạc nên có vai trò thấp nhất.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Quốc K có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự sắp đặt, bàn bạc từ trước. Các bị cáo tham gia đánh bạc với giá trị không lớn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe các bị cáo đồng thời cũng đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 16.550.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với điện thoại di động của Nguyễn Quốc K và Cao Hữu Đ dùng vào việc liên lạc tham gia đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với 01 (một) bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân của bị cáo Nguyễn Văn C và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng số Imei 7682895 của bị cáo Bùi văn C không liên quan đến tội phạm nên giao trả cho các bị cáo.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Quốc K không dùng vào việc đánh bạc nên hoàn trả cho bị cáo K. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T về tội danh, hình phạt và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 17; Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 260, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Bá Tr, Bùi văn C, Cao Hữu Đ, Trần Văn H, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Tr số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt các bị cáo: Cao Hữu Đ, Trần Văn H, Bùi văn C mỗi bị cáo 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 16.550.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi vào ngày 22/01/2019. Tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Quốc K để đảm bảo thi hành án theo ủy nhiệm chi vào ngày 22/01/2019.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng, số IMEI 3676384 (không kiểm tra số IMEI vì không mở máy được do không mật khẩu) của bị cáo Nguyễn Quốc K.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, số IMEI 7956722 (không kiểm tra số IMEI vì không

mở máy được do không mật khẩu) của bị cáo Cao Hữu Đ.

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) thẻ căn cước công dân (CMND) số 038086001557 mang tên Nguyễn Văn C;

- Giao trả cho bị cáo Bùi văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng số IMEI 7682895 (không kiểm tra số IMEI vì không mở máy được do không mật khẩu).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/01/2019).

4. Về án phí:

Các bị cáo: Nguyễn Bá Tr, Bùi văn C, Cao Hữu Đ, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Văn C, Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (6 bản);
- VKSND thị xã T (1 bản);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1 bản);
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương (1 bản);
- Cơ quan CSĐT CA thị xã T (1 bản);
- Chi cục THADS thị xã T (1 bản);
- Lưu: HS, VT (2 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh Nga